TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/DS-PT
Ngày 25- 7- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Nhuận.

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Sóc Trăng*:** Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quách Thị K, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phú T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thị K:* Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X 2, thị trấn Phú L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Theo hợp đồng ủy quyền lập ngày 02/3/2021)

- *Bị đơn*: Bà Hồng Thị Mỹ D, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp An T, xã An H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

-Người kháng cáo: Bà Hồng Thị Mỹ D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 của nguyên đơn bà Quách Thị K và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc N trình bày :

Bà Quách Thị K có cho bà Hồng Thị Mỹ D (tên gọi khác là Dốn) vay nhiều dây nợ nhưng đã trả rồi, còn lại phần nợ ngày 20/7/2018 thì bà D chưa trả cho bà, mỗi lần vay nợ thì bà D có viết giấy nhận tiền của bà K. Các bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, bà D phải có trách nhiệm đóng lãi cho bà hàng tháng. Nhưng do bà K làm thất lạc sổ ghi phần nợ này, bà K có nói với bà D thì bà D nói khi nào bà K kiếm được quyển sổ ghi nợ thì bà D mới trả nợ cho bà K.

Đến khoảng tháng 12/2019 thì bà K tìm được sổ ghi phần nợ này, bà K có đưa cho bà D xem và yêu cầu bà D trả số nợ là 30.000.000 đồng. Bà D thừa nhận chữ viết trong quyển sổ này là chữ viết của bà D nhưng lần mượn 30.000.000 đồng này không ghi năm mượn nên bà D nói ngang là đã trả tiền cho bà K rồi. Vì bà D cố tình không trả nợ cho bà K nên bà có yêu cầu Tổ hòa giải ấp An Trạch giải quyết nhưng kết quả hòa giải không thành.

Do đó, bà Quách Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Hồng Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho bà Quách Thị K tổng số tiền là 45.438.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 30/7/2018 đến ngày khởi kiện là ngày 01/3/2021 tính theo mức lãi suất 1,66%/tháng, làm tròn 31 tháng, tiền lãi làm tròn là 15.438.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử vụ án đối với số tiền gốc là 30.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Hồng Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho bà Quách Thị K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày phát sinh tranh chấp ngày 20/01/2021 (ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu tổ hòa giải ấp An T, xã An H, huyện C giải quyết tranh chấp) cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền lãi làm tròn 11 tháng là 5.478.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 35.478.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 26/4/2021, biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2021, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/4/2021 và biên bản hòa giải ngày 26/4/2021, bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D trình bày:

Bà Hồng Thị Mỹ D thừa nhận là bà có vay tiền của bà Quách Thị K nhiều lần. Mỗi lần vay, các bên có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Trong đó bà có vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nhưng bà không nhớ rõ vay vào thời gian nào, chỉ nhớ là vay khoảng giữa năm 2015. Tuy nhiên, bà đã vay tiền của Ngân hàng tổng cộng 04 lần và đã trả hết nợ cho bà Quách Thị K. Hiện nay, bà không còn nợ tiền của bà K nữa.

Bà Hồng Thị Mỹ D thừa nhận chữ viết có nội dung "Dốn 30.00 000 20/7 (Ba mươi triệu)" trong sổ mà bà K cung cấp cho Tòa án đúng là chữ viết của bà. Nhưng trong cuốn sổ này không có ghi năm vay nợ, khoản vay 30.000.000 đồng

này bà đã trả cho bà Quách Thị K xong rồi. Khi bà trả nợ cho bà K thì bà sơ ý nên không có lấy lại giấy biên nhận vay tiền nhưng bà K có làm giấy xóa nợ cho bà, nhưng do lâu quá, bà nghĩ là đã trả rồi nên không để ý, do đó giấy xóa nợ này bà đã làm thất lạc. Nhưng sự việc này có 03 người làm chứng nhưng bà không nhớ rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ của người làm chứng, bà sẽ cung cấp thông tin về người làm chứng cho Tòa án sau.

Bà không đồng ý trả tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị K vì bà đã trả cho bà K xong hết rồi.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị K.

1.1. Buộc bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Quách Thị K số tiền là 35.478.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 5.478.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 24-3-2022 bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa tòa bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị K.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phạm Ngọc N.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Quách Thị K cho rằng ngày 20/7/2018 bà có cho bà Hồng Thị Mỹ D vay số tiền là 30.000.000 đồng, khi vay tiền thì bà Hồng Thị Mỹ D có viết giấy nhận tiền của bà và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì phía nguyên đơn bà Quách Thị K có cung cấp 01 cuốn sổ có nội dung "Dốn 30.00 000 20/7 (Ba mươi triệu)" (Bút lục 42).

[4] Bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D trình bày: Bà có vay của bà Quách Thị K nhiều lần, bắt đầu từ năm 2015 cho đến năm 2020 bà đã trả dứt toàn bộ các khoản tiền vay cho bà K, khoản vay 30.000.000 đồng là bà vay của bà K vào năm 2015 chứ không phải vay vào năm 2018. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quyển sổ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa có nội dung "Dốn 30.000.000 20/7" để giải quyết vụ án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, khách quan. Vì chứng cứ này không thể hiện năm bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng, không chứng minh được yêu cầu khởi kiện. Bản án dân sự sơ thẩm tính lãi suất từ ngày 20/01/2021 đến ngày 28/12/2021 là không đúng với những chứng cứ, tài liệu có trong vụ án, vì bà K không chứng minh được việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 20/7/2018 thì không thể tính lãi trên số tiền vay 30.000.000 đồng. Bà D không nhớ rõ vay số tiền 30.000.000 đồng vào thời gian nào, chỉ nhớ là vay khoảng giữa năm 2015, chứ không phải vay vào năm 2018 như bà Quách Thị K trình bày, việc vay tiền có thỏa thuận lãi suất là 5%. Bà thừa nhận chữ viết có nội dung "Dốn 30.00 000 20/7 (Ba mươi triệu)" trong sổ mà bà K cung cấp cho Tòa án đúng là chữ viết của bà. Nhưng trong cuốn sổ này không có ghi năm vay nợ, khoản vay 30.000.000 đồng này bà đã trả cho bà Quách Thị K xong rồi. Khi bà trả nợ cho bà K thì bà sơ ý nên không có lấy lại giấy biên nhận vay tiền nhưng bà K có làm giấy xóa nợ cho bà, nhưng do lâu quá, bà nghĩ là đã trả rồi nên không để ý, do đó giấy xóa nợ này bà đã làm thất lạc. Cho nên, bà không đồng ý trả tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị K. Từ những lý do trên bị đơn bà D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị K.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D, thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2021 bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D thừa nhận có vay của bà Quách Thị K số tiền 30.000.000 đồng và thừa nhận chữ viết có nội dung "Dốn 30.00 000 20/7 (Ba mươi triệu)" trong sổ mà bà K cung cấp cho Tòa án đúng là chữ viết của bà Hồng Thị Mỹ D. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D có vay của bà Quách Thị K số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có thật. Cấp sơ thẩm xác định bà D có vay của bà K số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ, kháng cáo của bà D cho rằng bà K không chứng minh được yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với lý do kháng cáo bà D cho rằng bà vay tiền của bà K vào năm 2015 chứ không phải vào năm 2018, thấy rằng: Tại các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 26/4/2021 bà Hồng Thị Mỹ D trình bày bà có vay số tiền 30.000.000 đồng của bà K nhưng bà không nhớ rõ thời gian vay, bà chỉ nhớ vay khoảng giữa năm 2015 nhưng không có chứng cứ chứng minh, các bên thừa nhận không thỏa thuận thời gian vay. Trong khi bà K xác định ngày vay là ngày 20/7/2018 và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 20/01/2021 (ngày nguyên đơn K có đơn yêu cầu tổ hòa giải ấp An T, xã An H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết tranh chấp) là có lợi cho bị đơn là bà Hồng Thị Mỹ D. Do vậy, việc bà K chứng minh được bà D có nợ bà K số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu bà D trả số tiền lãi kể từ ngày 20/01/2021 đến ngày 28/12/2021 (ngày xét xử sơ thẩm là 11 tháng 08 ngày nhưng nguyên đơn làm tròn 11 tháng), lãi suất 1,66%/tháng là có lợi cho bà D nên cấp sơ thẩm tuyên buộc bà D trả tiền lãi cho bà K tổng cộng 5.478.000 đồng là có căn cứ.

[7] Đối với việc bị đơn bà D cho rằng bà đã trả dứt toàn bộ số tiền vay cho bà K, tuy nhiên bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh là đã trả số tiền 30.000.000 đồng cho bà K. Việc bị đơn cho rằng có 03 người làm chứng chứng kiến sự việc này và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thông báo cho bà Hồng Thị Mỹ D cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ của người làm chứng cho Tòa án nhưng quá thời hạn được ấn định trong thông báo mà bà không cung cấp được cho Tòa án, trong khi nguyên đơn là bà K chứng minh được việc bà D có vay của bà K số tiền 30.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh để chấp nhận yêu cầu của bà Quách Thị K và buộc bà Hồng Thị Mỹ D trả số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị K.

1.1. Buộc bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Quách Thị K số tiền là 35.478.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 5.478.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Quách Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.135.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0008586 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Hồng Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.773.900 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm đồng)

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồng Thị Mỹ D phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà đã nộp theo biên lai thu tiền

số 0003096 ngày 28-3-2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Bà Hồng Thị Mỹ D đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga